TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 295/2025/HS-PT
Ngày 08 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình.

Các Thẩm phán: 1. Ông Võ Nguyên Tùng;

2. Bà Nguyễn Thị Nhung.

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Thị Quỳnh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 267/2025/TLPT-HS ngày 01/10/2025, đối với bị cáo Nguyễn Trọng D, về tội "*Sản xuất, buôn bán hàng giả*", do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2025/HS-ST ngày 01/8/2025 của Toà án nhân dân khu vực 1- Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trọng D**, sinh năm 1977 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Đường S, phường E, tỉnh Đắk Lắk (nơi cư trú cũ: Đường S, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk); nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1930 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1940; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1986 và có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng D mở Xưởng sản xuất giấy và đăng ký thành lập Hộ kinh doanh lấy tên "NH", địa chỉ kinh doanh: Đường S, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 40A8027419, đăng ký lần đầu ngày 09/3/2017 do Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cấp, với ngành nghề kinh doanh: *Mua, bán,*

gia công, sản xuất giấy vệ sinh, giấy ăn các loại; thiết bị văn phòng phẩm; Photocopy; in ấn tài liệu.

Sau khi thành lập Hộ kinh doanh, Nguyễn Trọng D đã thuê nhà kho tại đường SB, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk của ông Bùi Cảnh H, để tiến hành sản xuất hàng hoá. D tự tìm hiểu và mua các máy móc đã cũ không rõ nhãn hiệu gồm: 01 máy sản xuất khăn giấy rút; 01 máy sản xuất khăn giấy ăn vuông; 01 máy sản xuất giấy vệ sinh dạng cuộn không lõi để sản xuất các mặt hàng giấy vệ sinh, giấy khăn ăn và giấy rút bán ra thị trường kiếm lời. Đến năm 2023, Nguyễn Trọng D lên mạng internet và vào trang mạng xã hội là hội nhóm chuyên buôn bán kinh doanh mặt hàng giấy vệ sinh, giấy khăn ăn, giấy rút để tìm hiểu thì biết được việc sản xuất và buôn bán các mặt hàng giấy mang nhãn hiệu: "HL for kids", "F'mos Premium", "E'mos Premium", "VN" "ĐP", "Giấy hàng không", "GIẤY HÀNG KHÔNG CAO CẤP AIRBUS", "Vietnam Airlines", là các nhãn hiệu được nhiều người tiêu dùng ưu chuộng. Các sản phẩm này được đăng ký bảo hộ và sở hữu theo quy định pháp luật lưu thông trên thị trường. Vì mục đích lợi nhuận, nên D đã nảy sinh việc sản xuất giả các mặt hàng giấy vệ sinh và khăn giấy ăn nêu trên để bán ra thị trường nhằm gây nhầm lẫn cho khách hàng mua để kiếm lợi nhuận cao. D nắm rõ để sản xuất ra giấy thì phải cần có phôi giấy, nên D đã thông qua mạng xã hội tìm hiểu được Công ty trách nhiệm hữu hạn GĐX, địa chỉ trụ sở đăng ký tại số 09, ấp A, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương có bán các loại phôi giấy, nên đặt phôi giấy loại hai có trọng lượng 100kg/01 phôi để sản xuất các sản phẩm giấy vệ sinh và giấy khăn ăn, vào tháng 3/2023 D mua 05 phôi giấy với trị giá mỗi phôi khoảng 20.000.000 đồng. Về bao bì của các nhãn hiệu hàng trên, qua tìm hiểu trên mạng xã hội D được một người quen trên mạng xã hội (không rõ nhân thân, lai lịch) giới thiệu tên cơ sở sản xuất và in túi ni lông có tên "Hướng Quyến", địa chỉ đường B2, khu công nghiệp P, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh chuyên nhận đặt in các nhãn hiệu bao bì các loại đang lưu thông trên thị trường nên trao đổi và đặt mua bao bì các nhãn hiệu: "HL For Kids", bao bì in nơi sản xuất tại Xí nghiệp giấy HL, địa chỉ khu công nghiệp VC, thành phố Bắc Ninh"; "F'mos Premium", bao bì in sản xuất bởi Manufactured by VIETNAM KCN Sài Đồng - Long Biên Hà Nội Việt Nam; "E'mos Premium", bao bì in sản xuất bởi Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên VP, Cụm công nghiệp T, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; "VN ", có bao bì in sản xuất tại: Công ty Giấy Viêt Nhật" và Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại sản xuất TVN; "ĐP", bao bì in "Product of: DAI PHONG ĐẮK LẮK CO.Ltd, Add: Khu Công nghiệp P, phường P, thành phố Bắc Ninh; "GIẤY HÀNG KHÔNG CAO CẤP AIRBUS", bao bì in sản phẩm của: Công ty CPTM SN"; "Vietnam Airlines", bao bì in sản xuất tại: Công ty CP giấy Việt Nam; "Giấy hàng không", có bao bì in sản phẩm của: Công ty Cổ phần giấy HP" và Công ty Cổ phần giấy hàng không. Quá trình trao đổi thì D được người đàn ông trên cho biết thông tin về các địa chỉ in trên vỏ bao bì đều không có thật, in để tránh sự phát hiện của lực lượng chức năng khi bị thu hàng hóa. D đã mua với số lượng mỗi nhãn hiệu là 20kg bao bì, có đặc điểm và kích thước tương đương với bao bì lưu thông trên thị trường (trị giá mỗi 01kg bao bì các nhãn hiệu trên dao động từ 40.000 đồng đến 50.000 đồng/01 kg, khác nhau tùy vào màu sắc, kiểu dáng, với tổng số tiền thanh toán khoảng 6.000.000 đồng), rồi D

yêu cầu gửi về địa chỉ cơ sở sản xuất là đường S, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và cho số thuê bao di động của D là 0662.2727xx để nhận bao bì đặt in. Sau đó D nhận được vỏ bao bì nhãn hiệu đặt in với số lượng trên thông qua xe khách chạy tuyến Bắc - Nam và thanh toán tiền thu hộ cho nhân viên xe khách (D không rõ nhân thân, lai lịch), người thu hộ tiền và hãng xe vận chuyển bao bì. Ngoài ra, cũng qua mạng xã hội D biết được thông tin về một tài khoản lấy tên Công ty trách nhiệm hữu hạn bao bì giấy MT, địa chỉ đường số 32, Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh bán thùng giấy carton in thông tin nhãn hiệu E'mos Premium và F'mos Premium; bằng cách thức tương tự như đặt bao bì nêu trên, D tiếp tục đặt mua và nhận được 400 bìa thùng giấy carton tin nhãn hiệu "E'mos premium" và 200 bìa thùng giấy carton tin nhãn hiệu "F'mos premium", với kích thước khoảng (84 x 84)cm, trị giá thành tiền khoảng hơn 4.000.000 đồng.

Sau khi có đầy đủ nguyên vật liệu là phôi giấy, vỏ bao bì, thùng giấy carton nêu trên, D thuê nhân công trả lương theo ngày gồm: Trương Đắk Diễm N, Nguyễn Lê Lâm, Vi Văn S, Nguyễn Thị Thu U và Văn Thị H1. Quá trình công nhân làm việc được D hướng dẫn, chỉ đạo các nhân công Nguyễn Lê L, Vi Văn S thực hiện việc vận hành máy sản xuất giấy vuông và giấy vệ sinh nêu trên để cắt phôi giấy ra thành phẩm giấy khăn ăn, giấy vệ sinh và hướng dẫn, chỉ đạo công nhân gồm Nguyễn Đắc Diễm N, Nguyễn Thị Thu U, Văn Thị H1 xếp phôi giấy đã cắt theo quy cách vào túi ni lon và đóng gói thủ công bằng tay hoàn thiện sản phẩm để bán ra thị trường. Quá trình buôn bán, D pha trộn hàng hóa giả sản xuất nêu trên với hàng hóa giấy khăn ăn và giấy vệ sinh mang nhãn hiệu "NH" do hộ kinh doanh của D đăng ký sản xuất và lưu hành để bán ra thị trường. Từ cuối tháng 3/2023 đến tháng 4/2023, D đã bán cho các cá nhân gồm: Nguyễn Hữu L1, trú tại tổ dân phố S, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk số lượng 02 thùng giấy khăn ăn nhãn hiệu "E'mos Premium" loại gói 100 tờ, với giá 210.000 đồng/01 thùng, ông L1 thanh toán bằng tiền mặt và bán cho Nguyễn Văn L2, trú tại tổ dân phố N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, số lượng 07 thùng giấy khăn ăn cao cấp nhãn hiệu "E'mos Premium" với đơn giá mỗi thùng giấy là 250.000 đồng/01 thùng và cũng thu bằng tiền mặt.

Ngày 10/5/2023, khi Hộ kinh doanh của D đang hoạt động sản xuất thì bị Đội quản lý thị trường số 1 - Cục quản lý thị trường và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk kiểm tra, tạm giữ và niêm phong toàn bộ hàng hóa giấy nhãn hiệu các loại và phương tiện máy móc, bao bì có liên quan gồm: **235** (hai trăm ba mươi lăm) thùng giấy khăn ăn nhãn hiệu E'mos Premium (mỗi thùng có 30 gói giấy, mỗi gói có 100 tờ giấy) và **16,5kg** bao bì ni lông nhãn hiệu "E'mos Premium"; **140** cái vỏ thùng carton in nhãn hiệu F'mos Premium; **27** cái vỏ thùng carton in nhãn hiệu E'mos Premium; **11** cây giấy vệ sinh nhãn hiệu HL for kids (mỗi cây có 12 lốc giấy, mỗi lốc có 06 cuộn giấy) và **05kg** bao bì ni lông nhãn hiệu "HL for kids"; **78** thùng giấy khăn ăn nhãn hiệu F'mos Premium (mỗi thùng có 30 gói giấy, mỗi gói có 100 tờ giấy) và **27kg** bao bì nhãn hiệu "F'mos Premium"; **75** cây giấy vệ sinh nhãn hiệu Vietnam Airlines (mỗi cây có 10 lốc giấy, mỗi lốc có 10 cuộn giấy) và **03k**g bao bì ni lông nhãn hiệu "Vietnam Airlines"; **109** cây giấy vệ sinh nhãn hiệu ĐP (mỗi cây có 12 lốc giấy, mỗi lốc có 06 cuộn giấy) và **21kg** bao bì nhãn hiệu "ĐP"; **10** cây giấy vệ sinh nhãn hiệu Giấy Hàng Không Cao Cấp AirBus (mỗi cây có 12 lốc

giấy, mỗi lốc có 06 cuộn giấy) và **6,2kg** bao bì nhãn hiệu "Giấy hàng không cao cấp AirBus"; **05** cây giấy vệ sinh nhãn hiệu Giấy hàng không (loại mỗi cây có 10 lốc giấy, mỗi lốc có 20 cuộn giấy), **07** cây giấy vệ sinh nhãn hiệu Giấy Hàng không (loại mỗi cây có 10 lốc giấy, mỗi lốc có 10 cuộn giấy) và **17kg** bao bì nhãn hiệu "Giấy Hàng không"; **08** cây giấy vệ sinh nhãn hiệu VN (mỗi cây có 12 lốc giấy, mỗi lốc có 06 cuộn giấy) và **11,5kg** bao bì nhãn hiệu "VN"; 01 máy thổi hơi (máy nén khí) không rõ nhãn hiệu, đặc điểm màu đỏ, đen, kích thước (1,5 x 4,5 x 1)m; 01 máy gia công giấy cuộn (máy sản xuất giấy vệ sinh) không rõ nhãn hiệu, kích thước (6,7 x 2,4 x 1,65)m; 01 máy gia công giấy vuông (giấy khăn ăn) không có nhãn hiệu, kích thước (4,3 x 0,8 x1,5)m.

Ngày 08/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cùng đại diện chính quyền địa phương đã cho Nguyễn Trọng D và các nhân công có liên quan mở niêm phong các máy sản xuất hàng hóa giấy đã bị tạm giữ nêu trên (Cơ quan điều tra giao cho Nguyễn Trọng D quản lý, bảo quản trong quá trình điều tra) để mô tả lại quá trình sản xuất hàng hóa đối với việc sản xuất sản phẩm mang nhãn hiệu "E'mos Premium" và tiến hành lập bản ảnh mô tả quá trình sản xuất đóng gói sản phẩm nhãn hiệu "E'mos Premium" và tạm giữ 01 thùng giấy carton in nhãn hiệu "E'mos Premium" bên trong có 04 gói sản phẩm giấy khăn ăn bao bì in nhãn hiệu "E'mos Premium" có dán giấy niêm phong để đưa vào hồ sơ vụ án. Đồng thời Nguyễn Trọng D đã tự nguyện giao nộp 01 máy ép túi nylon nhãn hiệu Tân Thanh, kích thước (80 x 70 x 40)cm phục vụ cho việc sản xuất hàng hoá nhãn hiệu nêu trên.

Kết quả kiểm tra dữ liệu điện tử: Qua kiểm tra điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Trọng D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phát hiện dữ liệu, tài liệu tin nhắn trao đổi mua bao bì để phục vụ cho việc sản xuất giấy của Nguyễn Trọng D.

** Kết quả xác minh, làm việc đối với các Công ty, đối tượng liên quan:*

Đối với hàng hóa tạm giữ in nhãn hiệu "E'mos Premium", bao bì in sản xuất bởi: Công ty trách nhiệm hữu hạn (viết tắt là Công ty TNHH) một thành viên VP, Cụm công nghiệp T, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh là sản phẩm của Công ty TNHH một thành viên VP, địa chỉ trụ sở chính đóng tại Cụm Công nghiệp T, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, người đại diện theo pháp luật: TUL WONGSUPHASAWAT, sinh ngày 30/12/1964; quốc tịch: Thái Lan; chức danh Tổng giám đốc. Quá trình sản xuất, kinh doanh Công ty TNHH một thành viên VP đã đăng ký bảo hộ nhãn hiệu và sang nhượng quyền sử dụng nhãn hiệu đối với các nhóm sản phẩm do công ty sản xuất theo quy định của pháp luật và được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học Công nghệ cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu. Quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty TNHH một thành viên VP trực tiếp sản xuất các loại giấy nhãn hiệu "E'mos Premium" và ký hợp đồng phân phối sản phẩm giấy nhãn hiệu "E'mos Premium" với Công ty TNHH Thai Corp international (Việt Nam), địa chỉ tại tầng 12, tòa nhà Mê Linh Point ToWer, số 2 N, phường B, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh. Còn đối với Hộ kinh doanh NH,

đăng ký địa chỉ kinh doanh tại đường S, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do ông Nguyễn Trọng D, sinh năm 1977, trú tại đường S, phường T, thành phố B làm người đại diện theo pháp luật.

Đại diện Công ty TNHH một thành viên VP cung cấp thông tin là không ký hợp đồng phân phối sản phẩm giấy nhãn hiệu "E'mos Premium" với Hộ kinh doang NH. Quá trình làm việc Công ty TNHH một thành viên VP xác nhận hình ảnh sản phẩm giấy khăn ăn mang nhãn hiệu "E'mos Premium" mà Cơ quan điều tra tạm giữ tương tự sản phẩm công ty sản xuất và buôn bán lưu thông trên thị trường là sản phẩm được được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (ĐKNH) số 202743. Công ty TNHH một thành viên VP đã cung cấp tài liệu giấy tờ có liên quan đến nhãn hiệu được bảo hộ nêu trên và cung cấp mẫu sản phẩm có liên quan để phục vụ giám định.

Đối với hàng hóa tạm giữ in nhãn hiệu "HL For Kids", bao bì in sản xuất tại: Xí nghiệp giấy HL, địa chỉ: KCN VC, thành phố Bắc Ninh là sản phẩm của Công ty TNHH Giấy H Bắc Ninh, địa chỉ tại Khu D, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; người đại diện theo pháp luật Nguyễn Văn H2, sinh năm 1978, trú tại Khu D, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, chức danh Giám đốc. Nhãn hiệu trên đã được Công ty TNHH Giấy HL Bắc Ninh đăng ký bảo hộ nhãn hiệu theo Giấy chứng nhận ĐKNH số 280504, do Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp. Quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty TNHH Giấy HL Bắc Ninh trực tiếp sản xuất và phân phối các loại giấy nhãn hiệu "HL For Kids". Còn hộ kinh doanh NH, đăng ký địa chỉ kinh doanh tại đường S, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do Nguyễn Trọng D, trú tại đường S, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là người đại diện theo pháp luật thì Công ty TNHH một thành viên VP cho biết **không biết và không có mối quan hệ kinh tế với hộ kinh doanh NH.**

Đối với các hàng hóa tạm giữ có nhãn hiệu là: "**F'mos Premium**", bao bì in sản xuất bởi: Manufactured by VIETNAM KCN Sài Đồng - Long Biên Hà Nội Việt Nam; "**VN**" có bao bì in sản xuất tại: Công ty Giấy VN" và Công ty TNHH thương mại sản xuất TVN; "**ĐP**", bao bì in "Product of: DAI PHONG ĐẮK LẮK CO.,Ltd, Add: Khu Công nghiệp PK, phường PK, thành phố BN; "**Giấy hàng không cao cấp AIRBUS**", bao bì in sản phẩm của: Công ty CPTM SN"; "**Giấy hàng không**", có bao bì in sản phẩm của: Công ty Cổ phần giấy HP và Công ty Cổ phần giấy hàng không; "Vietnam Airlines", bao bì in sản xuất tại: Công ty CP giấy Việt Nam. Cơ quan điều tra đã tiến hành ủy thác điều tra cho các địa phương có liên quan để xác minh, kết quả xác định địa chỉ các công ty sản xuất các mặt hàng giấy có nhãn hiệu nêu trên được in trên bao bì hàng hóa tạm giữ đều không tồn tại.

Kết quả xác minh tại Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ thể hiện các nhãn hiệu trên đều chưa có thông tin đã được đăng ký bảo hộ tại Cục Sở hữu trí tuệ, riêng đối với nhãn hiệu "Giấy hàng không" là sản phẩm của Công ty TNHH sản xuất thương mại giấy GN, địa chỉ tại ấp B, xã X, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh đã có đơn đăng ký nhãn hiệu hiện đang chờ thẩm định nội dung chưa được cấp văn bằng bảo hộ.

Đối với các hàng hóa tạm giữ có nhãn hiệu "VN ", có bao bì in sản xuất tại

Công ty Giấy VN và Công ty TNHH thương mại sản xuất TVN. Cơ quan điều tra đã tiến hành ủy thác điều tra cho các địa phương có liên quan để xác minh, kết quả xác định địa chỉ công ty sản xuất các mặt hàng giấy có nhãn hiệu nêu trên được in trên bao bì hàng hóa tạm giữ đều không tồn tại. Kết quả xác minh tại Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ thể hiện nhãn hiệu giấy "VN", là sản phẩm của Công ty TNHH giấy VTP, địa chỉ tại Khu D, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu theo Giấy chứng nhận số 74201; 101841; 298655 do Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học Công nghệ cấp. Xác minh tại Công ty VTP công ty có sản xuất các loại giấy mang nhãn hiệu VN, đại diện công ty VTP sau khi được Cơ quan điều tra cho xem các hình ảnh hàng hóa bị thu giữ khẳng định các loại hàng hóa mang nhãn hiệu "VN" bị thu giữ không phải do Công ty VTP sản xuất, kinh doanh và không có mối liên hệ nào với Hộ kinh doanh NH do Nguyễn Trọng D làm người đại diện theo pháp luật.

- Trên cơ sở mẫu giám định giấy khăn ăn nhãn hiệu E'mos Premium và giấy vệ sinh nhãn hiệu "HL for kids", mà Cơ quan điều tra tạm giữ của Nguyễn Trọng D và mẫu giấy khăn ăn nhãn hiệu E'mos Premium do Công ty TNHH một thành viên VP, địa chỉ tại Cụm công nghiệp T, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh cung cấp; mẫu giấy vệ sinh nhãn hiệu "HL for kids", do Công ty TNHH HL Bắc Ninh cung cấp (mẫu so sánh), Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định.

**/ Tại Kết luận giám định số 7352 ngày 13/10/2023 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:* 07 (bảy) gói sản phẩm giấy khăn ăn in nhãn hiệu E'mos Premium loại 100 tờ/01 gói (ký hiệu A1), gửi giám định đều không cùng loại với 03 (ba) gói sản phẩm giấy khăn ăn nhãn hiệu E'mos Premium, loại 100 tờ/01 gói, do Công ty TNHH Một thành viên VP cung cấp làm mẫu so sánh.

- Trên cơ sở mẫu giám định bao bì khăn ăn nhãn hiệu E'mos Premium và bao bì giấy vệ sinh nhãn hiệu "HL for kids", mà Cơ quan điều tra tạm giữ của Nguyễn Trọng D và mẫu bao bì giấy khăn ăn nhãn hiệu E'mos Premium, do Công ty TNHH Một thành viên VP, địa chỉ tại Cụm công nghiệp T, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh cung cấp; mẫu bao bì giấy vệ sinh nhãn hiệu "HL for kids", do Công ty TNHH HL Bắc Ninh cung cấp (mẫu so sánh), Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định.

**/ Tại Kết luận giám định số 7342 ngày 22/11/2023 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:*

+ Các lớp in trên các bao bì sản phẩm giấy khăn ăn nhãn hiệu **E'mos Premium** ký hiệu từ A1 đến A22 so với các lớp in trên các bao bì sản phẩm giấy khăn ăn nhãn hiệu E'mos Premium ký hiệu từ M1 đến M3 không phải do cùng các bản in tương ứng in ra.

+ Các lớp in trên các bao bì sản phẩm giấy vệ sinh nhãn hiệu HL For Kids ký hiệu từ A23 đến A40 so với các lớp in trên các bao bì sản phẩm giấy vệ sinh nhãn hiệu HL For Kids ký hiệu từ M14 đến M25 không phải do cùng các bản in tương ứng in ra.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành

trưng cầu Viện Khoa học sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ giám định hàng hóa giả mạo nhãn hiệu đối với nhãn hàng "E'mos Premium và HL for kids" đã xác minh nêu trên.

Tại Kết luận giám định sở hữu công nghiệp số NH625-24TC.TP/KLGĐ ngày 27/9/2023 của Viện Khoa học sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ kết luận:

+ Sản phẩm khăn giấy ăn gắn nhãn hiệu E'mos Premium và hình - trang 1÷4, tài liệu 1 - là hàng hóa giả mạo đối với nhãn hiệu được bảo hộ cho sản phẩm khăn giấy thuộc Nhóm 19 theo GCN ĐKNH số 202743 (theo Điều 213.2 Luật SHTT).

+ Sản phẩm giấy vệ sinh gắn dấu hiệu HL Kis và hình - trang 5÷7, tài liệu 1 - không phải là hàng hóa giả mạo đối với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 280504 (theo Điều 213.2 Luật SHTT).

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành trưng cầu Viện Khoa học sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ giám định hàng hóa giả mạo nhãn hiệu đối với nhãn hiệu "Vietnam Airlines"; "VN", tạm giữ của bị can Nguyễn Trọng D trong vụ án.

**/ Tại Kết luận giám định sở hữu công nghiệp số NH074-25TC.TP/KLGĐ ngày 17/02/2025 của Viện Khoa học sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ kết luận:*

+ Không đủ căn cứ để khẳng định rằng: Sản phẩm giấy vệ sinh gắn dấu hiệu "Vietnam Airlines"- như tại trang 1÷3 của Tài liệu 1 - là hàng hóa giả mạo đối với nhãn hiệu được bảo hộ số 197267.

+ Không đủ căn cứ để khẳng định rằng: Sản phẩm giấy vệ sinh gắn dấu hiệu "Vietnam Airlines" - như tại trang 1÷3 của Tài liệu 1 - là hàng hóa giả mạo đối với nhãn hiệu được bảo hộ số 235139.

+ Sản phẩm giấy vệ sinh gắn dấu hiệu "VN" - như tại trang 4÷10 của Tài liệu 1 - là hàng hóa giả mạo đối với nhãn hiệu được bảo hộ cho sản phẩm giấy vệ sinh theo GCN ĐKNH số 74201.

+ Sản phẩm giấy vệ sinh gắn dấu hiệu "VN" - như tại trang 4÷10 của Tài liệu 1- là hàng hóa giả mạo đối với nhãn hiệu được bảo hộ cho sản phẩm giấy vệ sinh theo GCN ĐKNH số 298655.

**/* Tại Kết luận định giá tài sản số 77 ngày 12/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Giá trị của 235 thùng giấy khăn ăn nhãn hiệu E'mos Premium trị giá 84.760.000 đồng; 11 cây giấy vệ sinh nhãn hiệu "HL for kids" trị giá 3.960.000 đồng; 78 thùng giấy ăn nhãn hiệu F'mos Premium trị giá 23.400.000 đồng; 75 cây giấy vệ sinh nhãn hiệu "Vietnam Airline" trị giá 22.500.000 đồng; 109 cây giấy vệ sinh nhãn hiệu ĐP trị giá 39.240.000 đồng; 10 cây giấy vệ sinh nhãn hiệu "Giấy hàng không cao cấp Airbus" trị giá 3.600.000 đồng; 12 cây giấy vệ sinh nhãn hiệu "Giấy hàng không" trị giá 7.200.000 đồng; 08 cây giấy vệ sinh VN trị giá 2.880.000 đồng. Tổng trị giá

là 187.540.000 đồng.

- Ngày 17/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã ra yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, định giá tài sản gồm: 01 máy thổi hơi (máy nén khí) không rõ nhãn hiệu, đặc điểm màu đỏ, đen, kích thước (1,5 x 4,5 x 1)m; 01 máy gia công giấy cuộn (máy sản xuất giấy vệ sinh) không rõ nhãn hiệu, kích thước (6,7 x 2,4 x 1,65)m, được thiết kế làm bằng khung kim loại và có hệ thống bảng điện điều khiển, phía đầu máy là khung giá đã đặt các thanh cuộn phôi giấy, tiếp đến là hệ thống băng chuyền cuộn dập ép giấy; 01 máy gia công giấy vuông (giấy khăn ăn) không có nhãn hiệu, kích thước (4,3 x 0,8 x 1,5)m; 01 máy ép túi nylon nhãn hiệu T, kích thước (80 x 70 x 40)cm, tại thời điểm phát hiện vụ việc (ngày 10/5/2023).

- Ngày 13/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk gửi văn bản đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trả lời kết luận định giá. Đến ngày 14/5/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk có văn bản số 04/HĐĐGTS, về việc phúc đáp, trả lời nội dung yêu cầu định giá với nội dung: Từ chối định giá tài sản với các lý do: "Không thu thập được giá do doanh nghiệp thẩm định giá cung cấp; không có hóa đơn chứng từ mua bán hàng hóa, các tài liệu cung cấp không đủ điều kiện để định giá".

Trong vụ án này, đối với Nguyễn Hữu L2, sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố S, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và Nguyễn Văn L3, sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, là những người đã mua giấy nhãn hiệu "E'mos Premium" của Nguyễn Trọng D. Khi mua giấy, thì L2 và L3 không biết là giấy giả và đã bán hết cho khách hàng (không rõ nhân thân, lai lịch).

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của các công nhân làm việc tại Cơ sở của Nguyễn Trọng D gồm: Nguyễn Đắc Diễm N, Nguyễn Lê L, Vi Văn S, Nguyễn Thị Thu U, Văn Thị H1. Tất cả những người này đều khai báo làm thuê tại xưởng sản xuất của D, không có hợp đồng lao động; do làm thuê tính tiền công nhật hàng ngày và công việc chủ yếu của các công nhân là phụ D điều hành khởi động máy cắt giấy, đóng gói giấy được máy móc trong xưởng gia công, rồi cho các sản phẩm giấy vào bao bì đã được in ấn sẵn mang các nhãn hiệu: "HL for kids" "F'mos Premium"; "E'mos Premium", "VN" "ĐP", "Giấy hàng không", "GIẤY HÀNG KHÔNG CAO CẤP AIRBUS" "Vietnam Airlines", theo sự hướng dẫn, chỉ đạo của Nguyễn Trọng D. Về đặc điểm, nguồn gốc của số bao bì và giấy nhãn hiệu các loại bị Cơ quan điều tra tạm giữ tại sản xuất của D, thì các công nhân không đều không biết có nguồn gốc cụ thể như thế nào. Các loại hàng hóa nhãn hiệu nêu trên mà Cơ quan điều tra tạm giữ của D những người có liên quan đều khai báo đều do cơ sở của D sản xuất, đóng gói và chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện tạm giữ. Còn việc D buôn bán như thế nào thì các công nhân đều không rõ, không biết mục đích D thuê để sản xuất giấy giả bán ra thị trường.

Đối với bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1986, trú tại đường S, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là vợ của Nguyễn Trọng D khai nhận: Hộ kinh doanh NH do

Nguyễn Trọng D đăng ký kinh doanh và điều hành mọi hoạt động của Hộ kinh doanh. Từ khi thành lập Hộ kinh doanh thì bà T1 không tham gia với bất cứ vai trò gì, không hướng dẫn, tham gia, chỉ đạo công nhân sản xuất giấy tại xưởng, không tham gia bán sản phẩm giấy giả, không được D cho biết mục đích sản xuất giấy giả để bán ra thị trường kiếm lời, không biết gì về cách thức sản xuất, kinh doanh các sản phẩm giấy.

Đối với Nguyễn Thị T, Văn Thị H1, Trương Đắc Diễm N, Nguyễn Thị Thu U, Nguyên Lê L, Vi Văn S là những người tham gia vào quá trình sản xuất, đóng gói bao bì sản phẩm theo sự chỉ đạo của Nguyễn Trọng D, là người làm theo được trả công theo ngày, không có hợp đồng lao động, không được hưởng lợi từ việc sản xuất, buôn bán giấy giả mà chỉ là những người làm công hưởng lương theo thỏa thuận, nên không có vai trò đồng phạm. Do đó, Cơ quan điều tra Công an không đề cập xử lý đối với là phù hợp.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2025/HS-ST ngày 01/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng D phạm tội *"Sản xuất, buôn bán hàng giả"*.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng D 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/8/2025 và ngày 10/11/2025, bị cáo Nguyễn Trọng D có đơn kháng cáo và kháng cáo bổ sung, với nội dung: Về tội danh Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là đúng, nhưng về mức hình phạt 05 năm tù là quá nặng; đề nghị cấp phúc thẩm xem xét đối với số hàng hóa là 109 cây giấy vệ sinh nhãn hiệu ĐP, trị giá 39.240.000 đồng, là không phải của bị cáo mà bị cáo chỉ là người gia công, đóng gói bao bì cho một người tên là Nguyễn Thị T2, việc gia công hai bên thỏa thuận miệng với nhau và khi làm xong chưa giao thì bị cơ quan chức năng thu giữ, nên nếu khấu trừ số hàng này thì bị cáo chỉ phạm tội theo khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Hình sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bản tự bào chữa, bị cáo Nguyễn Trọng D giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình vày ý kiến tự bào chữa, với nội dung: Bị cáo thừa nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như vụ án đã được tóm tắt nêu trên; đối với số lượng hàng hóa là 109 cây giấy vệ sinh nhãn hiệu ĐP, không phải của bị cáo sản xuất để bán mà bị cáo chỉ là người gia công, đóng gói bao bì cho một người khác có tên là Nguyễn Thị T2, là người kinh doanh có thuê kho tại địa chỉ đường M, phường B, tỉnh Đắk Lắk; kết luận định giá thì 109 cây giấy vệ sinh này có trị giá là 39.240.000 đồng, nên khấu trừ số hàng hóa này thì hành vi của bị cáo chỉ phạm tội theo khoản 1 Điều 192 Bộ luật Hình sự; bị cáo đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ và hiện nay bị cáo đang bị bệnh, sức khỏe yếu. Do đó, đề

ghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Trọng D về tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả", là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không đúng nên cần sửa về điều luật áp dụng. Tuy nhiên, về mức hình phạt 05 năm mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tại Đơn kháng cáo bị cáo cho rằng 109 cây giấy vệ sinh nhãn hiệu ĐP, thì bị cáo chỉ là người gia công, đóng gói bao bì cho một người tên là Nguyễn Thị T2 và không phải của bị cáo, là không có căn cứ. Do đó kháng cáo của bị cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng D, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng D 05 năm tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người kháng cáo là bị cáo Nguyễn Trọng D vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử và Hội đồng xét xử không ra bản án không có lợi cho bị cáo. Do đó, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Trọng D tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đối với nội dung đơn kháng cáo và trình bày của bị cáo cho rằng số hàng hóa 109 cây giấy vệ sinh nhãn hiệu ĐP không phải của bị cáo sản xuất để bán mà bị cáo chỉ là người gia công, đóng gói bao bì cho một người khác có tên là Nguyễn Thị T2, là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ: Tại Biên bản sự việc quả tang ngày 10/5/2023 và Biên bản tạm giữ hàng hóa, đồ vật, tài liệu ngày 10/5/2023, bị cáo đã thừa nhận số lượng hàng hóa các loại (trong đó có 109 cây giấy vệ sinh nhãn hiệu ĐP) đều là do cơ sở kinh doanh của bị cáo gia công, sản xuất để bán ra thị trường; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ

thẩm, bị cáo đều xác nhận nội dung như trên; bị cáo cho rằng số giấy vệ sinh này là gia công cho bà Nguyễn Thị T2, nhưng bị cáo lại không biết bà T2 là ai và cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nội dung này. Tuy nhiên, bị cáo cũng đã thừa nhận bị cáo đã gia công, đóng gói 109 cây giấy vệ sinh nhãn hiệu ĐP, nên phải chịu trách nhiệm về hành vi đã thực hiện.

[2.2] Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Trọng D chỉ đăng ký sản xuất một nhãn hiệu giấy đăng ký tên "NH" và được cơ quan chức năng cho phép sản xuất bán ra thị trường. Tuy nhiên quá trình mua bán, do nhãn hiệu giấy NH ít được người tiêu dùng biết đến, chưa có thương hiệu nên D tự tìm hiểu và biết được các nhãn hiệu giấy khăn ăn, giấy vệ sinh, gồm: "HL for kids", "F'mos Premium", "E'mos Premium", "VN" "ĐP", "Giấy hàng không", "GIẤY HÀNG KHÔNG CAO CẤP AIRBUS", "Vietnam Airlines", là những nhãn hiệu nổi tiếng trên thị trường, được nhiều người biết đến và ưa chuộng, sử dụng nhiều, nên D đã tìm mua võ bao bì in tên và thông tin các nhãn hiệu trên và thùng giấy in thông tin nhãn hiệu "F'mos Premium", "E'mos Premium" và phôi giấy, đưa về xưởng sản xuất của mình tại đường S, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, để sản xuất, đóng gói, làm giả giấy của các nhãn hiệu HL for kids, F'mos Premium, E'mos Premium, VN, ĐP, Giấy hàng không, Giấy hàng không cao cấp AIRBUS, Vietnam Airlines, nhằm để cho khách hàng nhầm tưởng là sản phẩm thật của các Công ty trên và đúng theo địa chỉ nơi sản xuất in trên vỏ bao bì sản phẩm để bán ra thị trường thu lợi nhuận. Đến ngày 10/5/2025, khi bị cáo đang sản xuất, đóng gói các sản phẩm giấy ăn, giấy vệ sinh giả thì bị lực lượng chức năng quản lý thị trường và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ hàng hóa giấy nhãn hiệu các loại giả, gồm: 235 thùng giấy ăn nhãn hiệu E'mos Premium; 11 cây giấy vệ sinh nhãn hiệu HL for kids; 78 thùng giấy ăn nhãn hiệu F'mos Premium; 75 cây giấy vệ sinh nhãn hiệu Vietnam Airline; 109 cây giấy vệ sinh nhãn hiệu ĐP; 10 cây giấy vệ sinh nhãn hiệu Giấy hàng không cao cấp Airbus; 12 cây giấy vệ sinh nhãn hiệu Giấy hàng không; 08 cây giấy vệ sinh VN. Tổng số hàng giả thu được có giá trị tương đương với giá của hàng thật là 187.540.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Trọng D về tội *"Sản xuất, buôn bán hàng giả"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 192 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[2.3] Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng D, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của người sản xuất, kinh doanh hàng hóa và người tiêu dùng, nên cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới là: Bị cáo cung cấp biên lai thể hiện đã nộp khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền truy thu ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính theo quyết định của bản án sơ thẩm; trong thời gian bị cáo tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự đã được tặng Giấy khen; bị cáo được Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh có Thư khen vì đã có đóng góp, hỗ trợ bà con xã V trong công tác phòng chống bão lụt và khắc phục hậu quả thiên tại năm

2023; đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn và hiện nay bị cáo đang bị bệnh, sức khỏe yếu. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, hành vi phạm tội của bị cáo bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt quả tang vào ngày 10/5/2023 và thu giữ toàn bộ số lượng hàng giả có trị giá tương đương giá hàng thật là 187.540.000 đồng, nhưng không xác định được cụ thể giá trị của hàng hóa các lần mà bị cáo đã sản xuất cũng như buôn bán, nhưng bản án sơ thẩm lại nhận định bị cáo thực hiện sản xuất hàng giả của nhiều nhãn hiệu khác nhau nhiều lần và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không đúng, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cần sửa bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng cho đúng và Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, xét về mức hình phạt 05 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thoả đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và quyết định hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo. Do đó kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận và cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Nguyễn Trọng D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng D; giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 32/2025/HS-ST ngày 01/8/2025 của Toà án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trọng D.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng D phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả".

2. Về hình phạt:

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 192; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Trọng D 05 (năm) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trọng D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao (Vụ 1);
- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Khu vực 1 - Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 1 - Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Công Bình